

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 22-9-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Kha

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Quy

Bà Nguyễn Thị Liệu

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hữu Thọ.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Th-** sinh năm 1987, “vắng mặt”

HKTT: ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, Đồng Nai.

**-Bị đơn:** Anh **Trần Văn T-** sinh năm 1989, “vắng mặt”

HKTT: Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2008 tại UBND xã Phú Ngọc và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/9/2008. Trong thời gian chung sống tuy đã có 3 đứa con chung nhưng anh T và chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do không còn tin tưởng lẫn nhau. Anh T còn sanh tật rượu chè, đánh bài và chị nói thì anh đánh chị. Vì thế chị đã sống ly thân bằng cách đi

làm công nhân xa nhà. Do điều kiện đi làm xa phải thuê phòng trọ để ở nên chị đành để 3 đứa con ở nhà cho anh T chăm sóc. Chị cũng thường xuyên đi về thăm nom phụ giúp việc nuôi con. Nhưng nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã hoàn toàn phai nhạt không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung chưa thành niên là Trần Thị Thu Thúy- sinh ngày 14/12/2008, Trần Thị Thu Thảo- sinh ngày 24/4/2011 và Trần Tuấn Khang- sinh ngày 05/8/2016 hiện đang ở với anh Tuấn. Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu nuôi dưỡng cả 3 con chung sau khi ly hôn và yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 700.000 đ/tháng/1 con chung, tổng cộng là 2.100.000 đồng/tháng/3 con chung, tính từ ngày 01/2/2020 cho đến khi các con chung thành niên. Nhưng dịch bệnh, công ty của chị giảm giờ làm nên thu nhập cũng giảm đi. Và hơn nữa anh Tuấn cũng muốn nuôi cả 3 con chung, các con chung đều có nguyện vọng muốn ở với anh Tuấn nên chị đồng ý giao cả 03 con chung cho anh Tuấn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng đối với con chung là Trần Tuấn Khang- sinh ngày 05/8/2016 tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh T không có nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn anh Trần Văn T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Ngọc. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng cũng có xích mích bất đồng về tiền bạc và không còn tin tưởng về tình cảm vợ chồng vì chị Thu đã có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Từ tháng 11/2019 anh và chị Thu đã sống ly thân nên nay chị Thu yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Thu được ly hôn thì anh Tuấn đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Tuấn và chị Thu có 03 con chung chưa thành niên là Trần Thị Thu Thúy- sinh ngày 14/12/2008, Trần Thị Thu Thảo- sinh ngày 24/4/2011 và Trần Tuấn Khang- sinh ngày 05/8/2016 hiện đang ở với anh Tuấn. Anh Tuấn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung và không yêu cầu chị Thu cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Thu tự nguyện lo cho con thì tùy ở chị Thu anh không ép.

Về tài sản chung: Anh và chị Thu không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Thu không có nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh Tuấn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt anh Tuấn.

*Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân của chị Thu và anh Tuấn là hợp pháp. Vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đời sống chung đã chấm dứt. Căn cứ Luật Hôn nhân gia đình thì mục đích hôn nhân của vợ chồng đã không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thu, cho chị Thu được ly hôn với anh Tuấn. Về con chung: Giao 03 con chung cho anh Tuấn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Thu tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng đối với con chung là Trần Tuấn Khang- sinh ngày 05/8/2016 tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Chị Thu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Thu anh Tuấn có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Thu phải chịu án phí về ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Những kiến nghị khắc phục sai sót ở cấp sơ thẩm là không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Ngọc và đã được UBND xã Phú Ngọc cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/9/2008. Như vậy hôn nhân của chị Th và anh T được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa chị Th và anh T đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, vợ chồng mất đi hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống và không còn tin tưởng chung thủy với nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy chị Th anh T không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ

chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh T cũng đồng ý ly hôn với chị T. Các đương sự xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Căn cứ Điều 85, 89, 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Cho chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Anh T và chị Th có 03 con chung chưa thành niên là Trần Thị Thu Thúy- sinh ngày 14/12/2008, Trần Thị Thu Thảo- sinh ngày 24/4/2011 và Trần Tuấn Khang- sinh ngày 05/8/2016 hiện đang ở với anh Tuấn. Anh Tuấn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung và không yêu cầu chị Thu cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Thu tự nguyện lo cho con thì tùy ở chị Thu.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét thấy con chung chưa thành niên của chị Thu anh Tuấn hiện đang được anh Tuấn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt, cuộc sống đang ổn định. Xét yêu cầu của anh Tuấn là hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên và nguyện vọng của con chung. Vì vậy, giao cả 03 con chung chưa thành niên cho anh Tuấn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Thu tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng đối với con chung là Trần Tuấn Khang- sinh ngày 05/8/2016 tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Chị Thu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Thu anh Tuấn có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn và 300.000 đồng án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; khoản 1, Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

#### Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn T.

2)- Về con chung: Giao 03 con chung chưa thành niên là Trần Thị Thu Thúy- sinh ngày 14/12/2008, Trần Thị Thu Thảo- sinh ngày 24/4/2011 và Trần Tuấn Khang- sinh ngày 05/8/2016 cho anh Tuấn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Thu tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng đối với con chung là Trần Tuấn Khang- sinh ngày 05/8/2016 tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Chị Thu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Thu anh Tuấn có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Thu đã nộp ngày 19/02/2020 theo biên lai số 0002897 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị Thu còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- UBND xã Phú Ngọc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TRỊNH THỊ KHA**